Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ
Số chuyên đề: Giáo dục Đồng bằng sông Cửu Long
website: ctujsvn.ctu.edu.vn

DOI:10.22144/ctu.jvn.2023.087

DANH NHÂN PHAN CHÂU TRINH TRONG CHƯƠNG TRÌNH MÔN LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG VIỆT NAM HIỆN NAY

Đặng Hoàng Sang*
Trường THCS và THPT Trường Xuân, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ
**Người chịu trách nhiệm về bài viết: Đặng Hoàng Sang (email: dhsang1990@gmail.com)*

Thông tin chung:
Ngày nhận bài: 12/12/2022
Ngày nhận bài sửa: 10/02/2023
Ngày duyệt đăng: 21/03/2023

Title:
Celebrity Phan Chau Trinh in the history program at Vietnamese high schools today

Từ khóa:
Danh nhân, môn Lịch sử, Phan Châu Trinh, sách giáo khoa, trường phổ thông

Keywords:
Celebrity, high school, history subject, Phan Chau Trinh, textbook

ABSTRACT

Phan Chau Trinh (1872 - 1926) was a great patriot in Vietnam's modern history in the early twentieth century. Therefore, this important historical figure needs to be deeply symbolic of the imprints in his life and the cause of national salvation to educate the young generation on the brilliant example of the revolutionary Phan surname. However, in the current History textbooks, there are still popular unbiased and unbiased assessments of Phan Chau Trinh's position in history, affecting the perception of teachers and students of misleading and incomplete parts about him. According to the historical education approach, the article contributes to a more objective assessment of the famous Phan Chau Trinh according to the national history process to help students fully realize the ideological value of a great patriot through history classes in high schools today.

TÓM TẮT

Phan Châu Trinh (1872 - 1926) là một nhà yêu nước lớn không chỉ được biết đến với vai trò là nhà văn, nhà thơ, mà còn là một chí sĩ yêu nước tiêu biểu trong lịch sử cận đại Việt Nam vào đầu thế kỷ XX. Chính vì vậy, đây là một nhân vật lịch sử quan trọng cần được tạo biểu tượng sâu sắc về những dấu ấn trong cuộc đời và sự nghiệp cứu nước, để giáo dục tấm gương sáng chói của nhà cách mạng họ Phan cho thế hệ trẻ học tập và noi theo. Tuy nhiên, trong sách giáo khoa môn Lịch sử hiện hành vẫn còn phổ biến những đánh giá chưa thật sự khách quan, công bằng về vị trí của Phan Châu Trinh trong lịch sử, tác động đến nhận thức chưa toàn diện của giáo viên và học sinh. Theo hướng tiếp cận giáo dục lịch sử, bài viết góp phần đánh giá khách quan hơn về danh nhân Phan Châu Trinh theo tiến trình lịch sử dân tộc, nhằm giúp học sinh nhận thức đầy đủ giá trị tư tưởng của một nhà yêu nước vĩ đại qua các tiết học môn Lịch sử ở trường phổ thông hiện nay.

1. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ DANH NHÂN PHAN CHÂU TRINH TRONG SÁCH GIÁO KHOA LỊCH SỬ

Trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Lịch sử hiện hành, nội dung về danh nhân Phan Châu Trinh được đưa vào giảng dạy cho học sinh ở cấp trung học cơ sở (lớp 8 và 9) và cấp trung học phổ thông (lớp 11 và 12).

Bảng 1. Danh nhân Phan Châu Trinh trong sách giáo khoa lịch sử hiện hành

STT	Lớp	Tên bài	Nội dung	Ghi chú
1	8	Bài 30. Phong trào yêu nước chống Pháp từ đầu thế kỉ XX đến năm 1918	Giới thiệu cơ bản những hoạt động của Phan Châu Trinh trong cuộc vận động Duy tân và phong trào chống thuế ở Trung Kỳ (1908)	Trung học cơ sở
2	9	Bài 15. Phong trào cách mạng Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (1919 - 1925)	Chỉ đề cập đến sự kiện đám tang Phan Châu Trinh (1926).	
3	11	Bài 23. Phong trào yêu nước và cách mạng ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914)	Trình bày những sự kiện chứng minh Phan Châu Trinh chủ trương cứu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản bằng phương pháp cải cách.	Trung học phổ thông
4		Bài 38. Phong trào yêu nước và cách mạng ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914)	Trình bày những hoạt động cứu nước của Phan Châu Trinh và phong trào Duy tân ở Trung Kỳ (1908).	Nâng cao, Trung học phổ thông
5	12	Bài 13. Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1925	Giới thiệu cơ bản những hoạt động của Phan Châu Trinh ở nước ngoài đến khi mất năm 1926.	Trung học phổ thông
6		Bài 14. Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1925	Giới thiệu chi tiết những hoạt động của Phan Châu Trinh ở nước ngoài đến khi mất năm 1926.	Nâng cao, Trung học phổ thông

(Nguồn: Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008). Lịch sử các lớp 8, 9, 11, 12. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam Hà Nội)

Đây là đơn vị kiến thức quan trọng xuất hiện thường xuyên trong các bài kiểm tra quá trình, đánh giá tổng kết trên lớp và các kỳ thi chọn học sinh giỏi môn Lịch sử các cấp. Vì vậy, cùng với danh nhân Phan Bội Châu, nội dung về Phan Châu Trinh trong sách giáo khoa cũng được giáo viên sử dụng nhiều biện pháp sư phạm để xây dựng biểu tượng nhân vật lịch sử một cách sâu sắc trong bài giảng, nhằm đạt được mục tiêu của bài học.

Điểm chung ở các sách giáo khoa môn Lịch sử là các tác giả không trình bày tiểu sử danh nhân Phan Châu Trinh dài dòng, mà tập trung vào nội dung thể hiện những đóng góp to lớn của ông đối với từng giai đoạn cụ thể trong phong trào yêu nước và cách mạng ở Việt Nam đầu thế kỷ XX.

Phong trào Duy tân và chống thuế ở Trung Kỳ (1906 - 1908)

Các tác giả sách giáo khoa cho biết Phan Châu Trinh "là người sớm tiếp thu những tư tưởng tiến bộ, chủ trương cứu nước bằng biện pháp cải cách" (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2008c, tr142). Do đó, từ năm 1906, Phan Châu Trinh cùng nhóm sĩ phu tiến bộ ở quê nhà như Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp, Ngô Đức Kế mở cuộc vận động Duy tân ở Trung Kỳ. Một số tư liệu lịch sử được cung cấp ở sách giáo khoa giúp học sinh biết rõ về nội dung tuyên truyền, vận động thực hiện cải cách của phong trào trong giai đoạn này bao gồm:

Trên lĩnh vực kinh tế, các sĩ phu đã cổ vũ nhiệt liệt cho việc phát triển nông, công, thương nghiệp trong nhân dân, nhằm chấn hưng kinh tế. Về nông nghiệp, họ chủ trương lập nông hội, phát triển nghề làm vườn, nghề thủ công. Về thương nghiệp, nhiều công ty tư nhân được thành lập với nhiều chi nhánh ở các tỉnh thành trong cả nước và làm ăn phát đạt như: Quảng Nam hiệp thương công ty (Quảng Nam); công ty Đông Thành Xương (Hà Nội); Triêu Dương thương quán (Nghệ An); công ty Liên Thành (Phan Thiết);…(Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2008). Tư liệu này giúp học sinh hiểu hơn về không khí sôi nổi làm kinh tế khắp cả nước để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân và cũng là một trong ba nội dung lớn của phong trào cải cách yêu nước đầu thế kỷ XX: *"hậu dân sinh"*.

Về lĩnh vực văn hóa - xã hội, việc mở trường dạy học theo lối mới được quan tâm. Phong trào tập trung vào việc chống lối học từ chương, khoa cử Nho giáo, mở trường học, tuyên truyền, cổ động việc học chữ Quốc ngữ, bài xích các hủ tục, nếp

sống lạc hậu, bài trừ mê tín dị đoan, cổ vũ lối sống vệ sinh, văn minh, xây dựng nếp sống văn hóa mới (cắt tóc ngắn, mặc áo ngắn theo kiểu "Âu hóa",…) (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2008). Cùng với "hậu dân sinh", học sinh sẽ hiểu được tư tưởng cải cách của Phan Châu Trinh thông qua việc *"khai dân trí",* được xem là mục tiêu hàng đầu; từ đó, giúp người dân ý thức được quyền lợi và nghĩa vụ, dám đứng lên đấu tranh đòi quyền dân chủ, tức là tiến tới mục tiêu *"chấn dân khí".*

Sách giáo khoa còn cung cấp thông tin về các sự kiện đã diễn ra vào năm 1908, cụ thể: "tư tưởng cải cách của Phan Châu Trinh đi vào quần chúng đã vượt qua khuôn khổ ôn hòa, biến thành cuộc đấu tranh quyết liệt", Bộ Giáo dục và Đào tạo, Lịch sử 11, 2008, tr142; "diễn ra rầm rộ ở Quảng Nam, sau đó là Quảng Ngãi, rồi lan ra một số tỉnh ở Trung kỳ" (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2008a, tr146).

Để nhanh chóng dập tắt phong trào, thực dân Pháp ra lệnh bắt Phan Châu Trinh vào ngày 31/3/1908, rồi giải về Huế giam ở nhà lao Thừa Phủ, "chịu mức án tù 3 năm ở Côn Đảo" (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2008c, tr143). Nếu như Ngô Đức Kế (Hà Tĩnh) là người bị quân Pháp bắt trước hết trong nhóm cải cách, thì Phan Châu Trinh là sĩ phu yêu nước đầu tiên bị đày ra Côn Đảo vào tháng 4/1908.

Về kết quả và ý nghĩa của phong trào, tuy thất bại nhưng các tác giả sách giáo khoa khẳng định đây là "một cuộc vận động yêu nước có nội dung chủ yếu là cải cách về văn hóa - xã hội, gắn liền với giáo dục lòng yêu nước, đấu tranh cho dân tộc thoát khỏi ách thống trị ngoại xâm" (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2008c, tr143).

Như vậy, trong phong trào đấu tranh vì độc lập dân tộc đầu thế kỷ XX, phong trào Duy tân giữ một vị trí hết sức nổi bật và Phan Châu Trinh chính là linh hồn của xu hướng cải cách này.

Những hoạt động ở Pháp (1911 - 1925)

Sách giáo khoa Lịch sử lớp 8 chỉ viết đến sự kiện chống thuế ở Trung Kỳ năm 1908, còn sách giáo khoa Lịch sử lớp 11 có thêm thông tin: năm 1911 chính quyền thực dân đưa ông sang Pháp và vẫn tiếp tục theo đường lối cải cách, thực hiện dân quyền, cải thiện dân sinh.

Những năm hoạt động của Phan Châu Trinh ở Pháp không được sách giáo khoa Lịch sử lớp 9 trình bày. Học sinh được tiếp cận nội dung này ở Lịch sử lớp 12 qua một hoạt động nổi bật ở Paris của Phan Châu Trinh là nhân sự kiện vua Khải Định sang Pháp dự cuộc triển lãm thuộc địa để khuyếch trương "công lao khai hóa" của chính quốc, ông viết *"Thất điều thư"* (Tôn lập quân quyền, thưởng phát không công bằng, thích sự quỳ lạy, xa xỉ vô độ, trang phục không đúng phép, ăn chơi vô độ, sang Pháp làm việc mờ ám) vạch ra bảy tội đáng chém của vị vua thứ 12 triều Nguyễn.

Tuy nhiên, sau 14 năm ở Pháp vẫn không đạt được kết quả như mong muốn, Phan Châu Trinh thất vọng và chán nản đề nghị Chính phủ Pháp cho về nước. Nhưng mãi đến khi sức khỏe suy kiệt, tháng 6/1925 chúng mới chấp thuận cho ông về lại cố hương. Tư liệu này giúp cho học sinh nhận thức rằng, qua gian nan thử thách chủ trương chống quân chủ chuyên chế của cụ Phan ngày một mạnh mẽ; ngược lại, tư tưởng dân chủ càng được ông tin sâu hơn.

Những năm cuối đời (1925 - 1926)

Sách giáo khoa Lịch sử lớp 9 và lớp 12 (cơ bản và nâng cao) đều trình bày giai đoạn cuối đời của Phan Châu Trinh rất sơ lược. Sau khi về nước, Phan Châu Trinh tiếp tục tuyên truyền, đả phá chế độ quân chủ, đề cao dân quyền. Nhiều tầng lớp nhân dân, nhất là thanh niên rất mến mộ và hưởng ứng hoạt động của ông. Đến năm 1926, Phan Châu Trinh mất, phong trào để tang nhà chí sĩ yêu nước diễn ra khắp nơi, đặc biệt ở Sài Gòn thu hút khoảng 14 vạn người tham dự. Đây là dịp để quần chúng nhân dân thể hiện tình yêu nước và biểu dương lực lượng, đòi các quyền tự do dân chủ đúng với xu hướng cứu nước của ông theo đuổi cả cuộc đời mình.

Nhìn chung, chương trình môn Lịch sử hiện nay được thiết kế theo vòng tròn đồng tâm giữa các cấp học, nên kiến thức về danh nhân Phan Châu Trinh có sự trùng lặp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông, nhưng vẫn đảm bảo kiến thức năm sau mở rộng hơn năm trước. Sự nghiệp cứu nước của ông được trình bày theo tiến trình lịch sử trong sách giáo khoa các cấp học ở trường phổ thông đã cung cấp những tri thức cơ bản, giúp học sinh hiểu được đóng góp quan trọng của ông trong phong trào yêu nước và cách mạng ở Việt Nam đầu thế kỷ XX.

2. MỘT SỐ TỒN TẠI TRONG GIÁO DỤC LỊCH SỬ VỀ DANH NHÂN PHAN CHÂU TRINH Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG HIỆN NAY

2.1. Về xu hướng canh tân

Sách giáo khoa Lịch sử lớp 8 và lớp 11 trình bày riêng thành một mục về xu hướng canh tân của Phan Châu Trinh với nội dung là mở cuộc vận động Duy tân ở Trung Kì trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa -

xã hội. Theo đó, giáo viên sẽ cho rằng, tuy có những điểm tiến bộ, "nhưng sai lầm lớn của Phan Châu Trinh là đã chống lại biện pháp vũ trang bạo động cứu nước, coi bạo động là chết (Bất bạo động, bạo động tắc tử). Phan Châu Trinh cũng không tán thành cầu viện ở ngoài, cho đó là điều ngu xuẩn (Bất vọng ngoại, vọng ngoại giả ngu). Bài xích phương pháp đấu tranh vũ trang, Phan Châu Trinh đã tách mình ra khỏi một sức mạnh truyền thống lâu đời của cha ông trong đấu tranh chống ngoại xâm là vũ trang khởi nghĩa" (Toàn và ctv., 1985, tr121); vì vậy "chủ trương cải lương (của ông) không đi đến đâu cả" (Phiệt, 1956, tr119). Có học sinh từng nêu suy nghĩ với chúng tôi rằng Phan Châu Trinh *"nhát gan", "sợ chết"* chăng?

Chính vì chúng ta dựa trên quan điểm bạo lực cách mạng để tiếp cận vấn đề nên mới có những cách đánh giá khác nhau như vừa nêu trên. Đây có thể xem là một hạn chế lớn trong giáo dục thế hệ trẻ và rất dễ trở thành tai họa cho đất nước, vì những chủ nhân tương lai có cái nhìn chưa chính xác, sai lầm nghiêm trọng về một nhân vật lớn trong giai đoạn tìm tòi và thử thách của lịch sử dân tộc, thì làm sao có thể tiếp nối những tư tưởng tiến bộ còn dở dang trong quá khứ của ông. Ở đây, giáo viên cần giúp cho học sinh hiểu rằng vì sao Phan Châu Trinh sớm đoạn tuyệt với tư tưởng phong kiến, kể cả xu hướng bạo động chống Pháp do Phan Bội Châu lãnh đạo để hướng đến tư tưởng dân chủ tiến bộ hơn.

Trước hết, mặc dù xuất thân là con nhà võ, cha ông là Phan Văn Bình từng tham gia phong trào Cần Vương (Trang, 2000), nhưng rồi các cuộc khởi nghĩa vũ trang theo con đường phong kiến cuối thế kỷ XIX đã bị đàn áp. Trong hoàn cảnh đó, Phan Châu Trinh là người nhận thức sâu sắc sự yếu kém, lạc hậu của đất nước cũng như khả năng giải phóng dân tộc bằng con đường đấu tranh bạo động là rất mong manh. Vì thế, việc tìm kiếm một con đường cứu nước mới chính là yêu cầu bức thiết của lịch sử thúc đẩy Phan Châu Trinh sĩ phu yêu nước xứ Quảng tìm đến.

Không thể không nhắc đến Quảng Nam là quê hương của ông, nơi có thương cảng Hội An nổi tiếng, là cửa ngõ giao thương rộng rãi và có điều kiện tiếp xúc các tư tưởng mới từ bên ngoài. Trên cơ sở kế thừa những tư tưởng đổi mới của xu hướng cải cách nửa cuối thế kỷ XIX như Nguyễn Trường Tộ, Phạm Phú Thứ, Đặng Huy Trứ, Bùi Viện,… Phan Châu Trinh là đại diện tiêu biểu nhất cho thế hệ các nhà cải cách thứ hai trong giai đoạn lịch sử cận đại Việt Nam, "được hình thành theo con đường gián tiếp, khúc xạ qua trung gian là Trung Quốc bằng tân thư, tân văn" (Ninh, 2016, tr342). Trong sách *"Pháp Việt liên hiệp hậu chi tân Việt Nam"* ông cho biết: "Đến khi tôi đọc được sách mới (năm Nhâm Dần (1902) ông Đào Nguyên Phổ tặng) thì lấy làm sướng quá và nói: Đây là lúc dùng cái khùng cái ngu này vậy" (Thắng, 1987, tr237). Như vậy, xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của đất nước, Phan Châu Trinh khi tiếp xúc với những tư tưởng mới này đã có một bước ngoặt trong tư tưởng từ năm 1902. Từ đây, ông đã dâng hiến cuộc đời cho sự nghiệp vận động canh tân cứu nước theo con đường dân chủ tư sản.

Sau cùng, Phan Châu Trinh có hơn hai năm sống và làm việc ở Kinh đô Huế, nên ông trực tiếp chứng kiến bộ mặt hủ lậu và bản chất ươn hèn của vua quan triều đình lúc bấy giờ. Ông cũng hiểu rằng khoa cử phong kiến là không hợp thời. Do đó, ông càng hăng hái tuyên truyền chống chế độ phong kiến, đề cao tư tưởng dân chủ. Tư tưởng đó sau này được phát triển hơn trong *"Đầu Pháp chính phủ thư"*, ông viết: "Mấy chục triệu quốc dân, mấy mươi vạn người học thức, mà mờ mịt yếu đuối không biết thương yêu nhau, giúp đỡ nhau, sống ở thế giới cường quyền mạnh được yếu thua này, không có một kế gì, mà chỉ thở ra những lời than vãn như say, như mộng; dân trí như thế, nghĩ cũng đáng thương" (Liệu và ctv., 1958, tr171).

Tiếp đó, Phan Châu Trinh đề nghị Chính phủ bảo hộ cải cách chính trị, thành thực khai hóa cho nhân dân Việt Nam. Theo ông, để chống lại phong kiến Nam triều hủ bại và thực hành chế độ dân chủ ở Việt Nam thì phải tiến hành cải cách toàn diện nhằm vào ba mục tiêu:

"Khai dân trí": bỏ lối học tầm chương trích cú, mở trường dạy chữ Quốc ngữ, kiến thức khoa học thực dụng, bài trừ hủ tục xa hoa. Phan Châu Trinh cho rằng, nguyên nhân sâu xa để mất nước là vì dân ta vừa nghèo về kinh tế, vừa thua kém về kiến thức. Bởi vậy, để cứu nước trước tiên là phải mở mang dân trí. Ông kêu gọi: "Đồng bào ta, người nước ta, ai mà ham mến tự do, tôi xin có một vật rất quí báu tặng cho đồng bào, là *Chi bằng Học"* (Khánh, 2017, tr15). Có thể nói, tư tưởng này thực sự là một cuộc canh tân, vượt lên tầm nhận thức của thời đại và vẫn còn vẹn nguyên giá trị cho đến ngày hôm nay.

"Chấn dân khí": thức tỉnh tinh thần tự lực, tự cường, mọi người giác ngộ được quyền lợi và nghĩa vụ của mình, để thoát khỏi sự áp bức, bóc lột của chuyên chế phong kiến. Sự kém cỏi của dân tộc ta chính là do một phần chúng ta không tự lực, tự cường, không chịu học hỏi làm mất đi cái hào khí, sức mạnh truyền thống mấy ngàn năm của dân tộc. Vì thế, Phan Châu Trinh đề xướng phải khởi dậy

tinh thần dân tộc, nên ông đã viết *"Tỉnh quốc hồn ca I"* và *Tỉnh quốc hồn ca II"* để mau chóng tỉnh ngộ, chấn hưng đất nước. Sau này, khi sang Pháp hoạt động ông có điều kiện tiếp xúc nhiều hơn với tư tưởng dân chủ tư sản, tư tưởng dân quyền của Phan Châu Trinh ngày càng phát triển hoàn thiện. Theo ông, lịch sử được làm ra bởi nhân dân, dân chủ có được là do đấu tranh của nhân dân, bởi vậy phải làm cho dân ý thức được sức mạnh của mình. Có như vậy, nhân dân mới dám đấu tranh chống lại cường quyền và nạn lạm nhũng của chế độ phong kiến để tạo dựng một xã hội dân chủ, trong đó người dân nắm quyền lực tối cao. Trong *"Thất điều thư"* gửi vua Khải Định vào tháng 7/1922 đã nói lên tư tưởng đó của Phan Châu Trinh.

"Hậu dân sinh": đây là mục tiêu quan trọng nhất vì khai dân trí, chấn dân khí là để vị nhân sinh, nhằm cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Trước hết, cần phải loại bỏ mọi chướng ngại của tàn dư phong kiến, rồi phát triển kinh tế đất nước, đồng thời phải bài trừ các hủ tục, chống mê tín dị đoan, bỏ các tệ nạn xã hội, xây dựng lối sống văn hóa tiến bộ như cắt tóc ngắn, để răng trắng, mặc quần áo kiểu Âu châu,… Rõ ràng, "hậu dân sinh" là quan điểm vì cuộc sống cấp thiết của nhân dân, "mang tính thực tiễn sâu sắc, thể hiện rõ tinh thần đổi mới căn bản trong tư tưởng của nhà chí sĩ họ Phan" (Khánh, 2017, tr17).

Như vậy, việc Phan Châu Trinh không chủ trương bạo động, không phải vì *"không dám bạo động", "sợ chết"*,… mà bởi vì ông sớm nhận thấy tính ưu việt của chế độ dân chủ và cho rằng con đường khôi phục độc lập theo lối bạo động kiểu cũ của Phan Bội Châu là không có triển vọng. Ông suy tính tìm mọi cách để bảo tồn và phát triển lực lượng về sau cho dân tộc (Hới, 1996). Nếu sợ chết thì ông đã không dấn thân vào con đường đấu tranh chống Pháp. Phan Châu Trinh nhận thức rõ hơn ai hết khi đã dấn thân vào sự nghiệp cứu nước thì không sao tránh khỏi nguy hiểm, chết chóc, tù đày, nên ông không bao giờ khiếp sợ trước chúng. Phong trào chống sưu thuế ở Trung Kỳ năm 1908 dâng cao, dù ông không có mặt ở đó nhưng chúng vẫn bắt và khép ông vào tội kích động nhân dân làm loạn. Thực dân Pháp tưởng rằng như thế sẽ khuất phục được ý chí của nhà yêu nước Duy tân, nhưng ông lại càng nêu cao khí tiết biến nhà tù Côn Đảo thành nơi rèn giũa cho tư tưởng dân chủ của mình.

Thế hệ trẻ hôm nay không thể/không được phê bình xu hướng cứu nước của danh nhân Phan Châu Trinh đứng trên quan điểm bạo lực, rồi đề cao chủ trương bạo động của Phan Bội Châu như trước đây đã phạm phải; ngược lại cần nhận thức rõ "ông là người quả cảm, có khí phách, không sợ hiểm nghi hay gièm phe, dám đưa một chủ thuyết khác hầu hết mọi người đương thời. Phan Tây Hồ là một nhà cách mạng theo đúng nghĩa của nó" (Sính, 2001), chứ không thể đánh giá chủ trương của ông là "cải lương không đi đến đâu cả" (Phiệt, 1956, tr119).

2.2. Về chủ trương "Ỷ Pháp cầu tiến bộ"

Trong sách giáo khoa Lịch sử lớp 11 (*Bài 23. Phong trào yêu nước và cách mạng ở Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914)*) viết Phan Châu Trinh "dựa vào Pháp để đánh đổ ngôi vua và bọn phong kiến hủ bại, xem đó như là điều kiện tiên quyết để giành độc lập" (Bộ Giáo dục và Đào tạo, Lịch sử 11, 2008, tr142).

Khi giáo viên tổ chức tiết dạy vẫn giữ nguyên nội dung trên để truyền đạt cho học sinh và thường có câu so sánh quen thuộc rằng: *"Nếu như Phan Bội Châu chủ trương dựa vào Nhật để cứu nước, thì Phan Châu Trinh dựa vào Pháp. Cả hai ông đều dựa vào ngoại bang để cứu nước…".* Còn tại sao ông lại chủ trương dựa vào Pháp để cứu nước và phải hiểu chủ trương này như thế nào cho đúng với sự thật lịch sử thì giáo viên hầu như không giải thích rõ ràng cho học sinh được tường minh.

Một số giáo viên tham khảo tư liệu có cách nhìn nhận trái chiều, lạc hậu rồi vội vàng kết luận rằng chủ trương lợi dụng Pháp để mở mang dân trí "hoàn toàn là một ảo tưởng" (Giàu và ctv., 1957, tr218; Thúy và ctv., 2013, tr273); là "bi quan,… không tin tưởng ở quần chúng nhân dân" (Thâu, 1982, tr87); hay "không mảy may tin cậy vào khả năng cách mạng của nhân dân mà chỉ trông cậy vào lòng trắc ẩn của thực dân Pháp" (Kiệm, 1976, tr75). Có người còn sáng tạo tích hợp cả câu thơ "Phan Chu Trinh lạc lối trời Âu" (Tố Hữu, *Theo chân Bác*) đưa vào lời giảng để giải thích cho chủ trương "không bao giờ thực hiện được" (Thúy và ctv., 2013, tr273) dưới chế độ thuộc địa của thực dân Pháp. Nghiêm trọng hơn, có nhà sử học trước đây còn đánh giá ông "có ý hợp tác với địch" (Sơn, 1963, tr434). Có thể nói, phần lớn giáo viên nhận định chủ trương trên là một hạn chế trong phương pháp đấu tranh của ông. Từ đó, *học sinh vô tình nhận thức chủ trương "Ỷ Pháp cầu tiến bộ" của Phan Châu Trinh là một sự thỏa hiệp, dựa dẫm, không tưởng, có khi là đầu hàng chính bọn cướp nước (?!).*

Sự thật hoàn toàn không phải như vậy. Để tiến hành canh tân đất nước làm cho nhân dân phú cường, Phan Châu Trinh cho rằng cần phải dựa vào Chính phủ Pháp theo phương châm: *"Ỷ Pháp cầu*

tiến bộ". Chủ trương cứu nước của Phan Tây Hồ được thể hiện rõ ràng trong bức thư ông gửi cho Toàn quyền Paul Beau ngày 15/8/1906 mang tên *"Đầu Pháp chính phủ thư",* trong đó có đoạn: "Nhà nước bảo hộ thật lòng thay đổi chính sách, chọn dùng người tài năng, trao quyền bính cho họ, đối với họ có lễ độ và có lòng thành thực, cùng họ mưu tính việc hưng lợi từ hại, giúp dân nghèo về đường sinh sống, cho thân sĩ có quyền nghị luận, cho phép mở nhiều nhà báo để hiểu thấu tình dân, thưởng phạt công minh để trừ cái tệ tham quan lại nhũng, ngoài ra lại phải thay đổi pháp luật, bãi bỏ khoa cử, mở nhiều trường học, đặt ban tu thư, dạy khoa sư phạm, cho đến việc học về công thương, về kỹ nghệ cùng chế độ thuế dịch, việc gì cũng phải lần lượt cải lương, như thế thời nhân dân sẽ yên nghiệp làm ăn, sĩ phu cũng vui lòng cộng tác, lúc ấy nhân dân chỉ sợ rằng người Pháp sẽ bỏ nước Nam mà đi, còn ai là người đối địch nữa" (Liệu và ctv., 1958, tr189).

Qua nội dung trên cho thấy, Phan Châu Trinh yêu cầu Chính quyền bảo hộ phải sửa đổi chính sách cai trị đối với người bản xứ, không có nghĩa là một sự thỏa hiệp vô điều kiện, chấp nhận chính sách cai trị chỉ có lợi cho thực dân Pháp, mà hoàn toàn không đem lại lợi ích gì cho dân tộc Việt Nam. Đồng thời, ông cũng không trông chờ vào sự ban ơn của chính quyền thực dân, mà ông luôn kêu gọi người dân nêu cao tinh thần tự lực, tự cường để cứu lấy chính dân tộc mình. Thực ra chủ trương dựa vào Pháp để tiến hành cải cách đất nước của Phan Châu Trinh được "các nhà yêu nước đương thời kể cả phái không tán thành, đều hiểu như một thẻ thông hành" (Lý, 1993, tr61), hay như lời tâm sự của chính cụ Phan là một "thủ đoạn" tạm thời cho "quan Pháp tin… để làm đất đứng chân". Ông nói rằng: "Tôi chủ trì thuyết "Ỷ Pháp" nên thủ đoạn phải đến tự trị. Tuy bề ngoài "Ỷ Pháp", nhưng thực chất để "cầu tiến bộ" là vậy".

Mặt khác, việc gửi yêu cầu cho Toàn quyền Beau phản ánh Phan Châu Trinh là một người có nhãn quan chính trị sâu sắc. Sau khi bình định xong về mặt quân sự, chính quyền bảo hộ Pháp cần phải ổn định lại xã hội thuộc địa, nên thi hành nhiều biện pháp mềm dẻo để mị dân. Lợi dụng tình hình này, cụ Phan muốn tranh thủ sự thừa nhận về mặt pháp lý để công khai hóa các hoạt động dân chủ của mình. Theo đó, tư tưởng đòi dân quyền trong bức thư đã có một ý nghĩa to lớn thức tỉnh nhân dân, có một số người Pháp đăng tải trên báo tư tưởng của ông, tạo thành dư luận tốt có lợi cho phong trào cách mạng lúc bấy giờ (Hới, 1996). Sau đó không lâu, quan điểm tiến bộ này đã nhanh chóng thu phục được sự đồng tình ủng hộ của các tầng lớp nhân dân từ sĩ phu cấp tiến đến các giai tầng khác trong xã hội, đặc biệt là đông đảo nông dân, vượt qua tư tưởng ôn hòa, biến thành cuộc đấu tranh quyết liệt, điển hình là phong trào chống sưu thuế năm 1908 ở Trung Kỳ.

Thực tế lịch sử đó đã phản biện lại nhận định thiếu khách quan rằng, "đường lối của ông ít được sĩ phu và nhân dân hưởng ứng và không có đất để sinh sôi nảy nở, không trở thành một xu hướng phổ biến trong phong trào cách mạng ở nước ta; có chăng chỉ một số ít sĩ phu phụ họa, có thể cũng vì thế mà thực dân Pháp sau khi nhận được thư (*Đầu Pháp chính phủ thư* - ĐHS) vẫn để cho ông tự do hoạt động" (Kiệm, 1976, tr75). Chính Phan Bội Châu cũng phải ca ngợi: "Ông Phan Hy Mã ta ra đời, đem hai chữ dân quyền hò hét trong nước như một tiếng sấm vang, làm cho bao giấc mơ phải tỉnh dậy, mà dân ta từ nay dần dần mới biết mình có quyền" (Thâu, 2001, tr36). Có thể nói, trong mấy thập kỷ đầu thế kỷ XX, tư tưởng dân quyền - dân chủ của Phan Châu Trinh như một ánh hào quang rực rỡ.

Như vậy, trong tình thế chế độ cai trị của Pháp đã được củng cố, các cuộc khởi nghĩa vũ trang theo đường lối cũ không còn phù hợp, trình độ dân trí còn thấp, kinh tế lạc hậu, thì không thể nào đứng lên giành độc lập trong "một sớm một chiều", mà trước mắt phải thực hiện "khai dân trí - chấn dân khí - hậu dân sinh" để người Việt Nam hoàn toàn có thể "tự khai hóa". Bởi vì, khi "dân đã khôn ngoan, đã tiến bộ về mọi mặt, đã biết dùng quyền của mình thì mới có thể độc lập được" (Phiệt, 1956, tr36; Trang, 2000, tr28). Đây chính là con đường cứu nước mới nhằm thoát khỏi thân phận nô lệ của một dân tộc đang bị ngoại bang đô hộ mà nhà cách mạng Phan Châu Trinh thủy chung theo đuổi suốt cuộc đời.

3. KẾT LUẬN

Việc khắc họa cho học sinh nhận thức sâu sắc danh nhân Phan Châu Trinh là một nhà yêu nước nhiệt thành, một người có tư tưởng dân chủ cấp tiến nhất trong các sĩ phu yêu nước Việt Nam đầu thế kỷ XX là nhiệm vụ thiêng liêng của người giáo viên lịch sử; góp phần hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh. Bởi vì, giáo dục lòng biết ơn đối với tổ tiên, những người có công với Tổ quốc và đánh giá đúng vai trò của các cá nhân trong lịch sử là một trong những nội dung quan trọng của giáo dục lịch sử ở trường phổ thông (Liên và ctv., 2002). Vấn đề còn lại đòi hỏi ở lương tâm của người giáo viên trong việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ giáo dục lịch sử cho thế hệ trẻ.

Tuy còn một số hạn chế trong việc giáo dục về danh nhân Phan Châu Trinh ở trường phổ thông, nhưng hy vọng thời gian tới những đánh giá công

bằng hơn về ông sẽ được thể hiện rõ trong sách giáo khoa và kế hoạch bài dạy của giáo viên, theo hướng "cởi mở" hơn như lời của cố giáo sư Hoàng Xuân Hãn (1908 - 1996) chỉ ra khi đánh giá về danh nhân họ Phan: "Muốn phê bình cách vô tư một nhân vật vì công tâm mà hành động, thì phải xét họ trong bối cảnh đương thời, và so kiến thức họ với kiến thức chung quanh, rồi đoán trong hoàn cảnh và với kiến thức ấy, hành động như họ có thể thành công không; hay là với tư tưởng khác đương thời, có thể làm hơn thế chăng?" (Trang, 2000, tr5).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2008a). *Lịch sử 8*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam Hà Nội.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2008b). *Lịch sử 11*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam Hà Nội.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2008c). *Lịch sử 12*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam Hà Nội.

Giàu, T. V., Lâm, Đ. X., & Bá, K. X. (1957). *Lịch sử Việt Nam*. Nhà xuất bản Xây dựng Hà Nội.

Hới, Đ. T. H. (1996). *Tìm hiểu tư tưởng dân chủ của Phan Châu Trinh*. Nhà xuất bản Khoa học Xã hội Hà Nội.

Khánh, N. V. (2017). Phan Chu Trinh trong lịch sử dân tộc Việt Nam. *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, 9*(497), 10.

Kiệm, NV. (1976). *Lịch sử Việt Nam (Quyển 3, Tập 2)*. Nhà xuất bản Giáo dục Hà Nội.

Liên, P. N., Tùng, T. Đ., & Côi, N. T. (2002). *Phương pháp dạy học lịch sử*. Tập I. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội.

Liệu, T. L., Bình, N. C., & Tạo, V. (1958). *Tài liệu tham khảo lịch sử cách mạng cận đại Việt Nam*, Tập III. Nhà xuất bản Văn Sử Địa Hà Nội.

Lý, H. (1993). *Phan Châu Trinh: thân thế và sự nghiệp*. Nhà xuất bản Đà Nẵng.

Ninh, V. D. (2016). *Phong trào cải cách ở một số nước Đông Á giữa thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

Phiệt, T. Q. (1956). *Phan Bội Châu và Phan Chu Trinh*. Nhà xuất bản Văn Sử Địa Hà Nội.

Sính, V. (2001). *Việt Nam và Nhật Bản - Giao lưu văn hóa*. Nhà xuất bản Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh. Trung tâm Nghiên cứu Quốc học.

Sơn, P. V. (1963). *Việt sử tân biên, quyển V - Việt Nam cách mạng cận sử*. Nhà xuất bản Sài Gòn.

Thắng, N. Q. (1987). *Phan Châu Trinh: cuộc đời và tác phẩm*. Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh.

Thâu, C. (1982). *Đông Kinh Nghĩa Thục và phong trào cải cách văn hóa đầu thế kỷ XX*. Nhà xuất bản Hà Nội.

Thâu, C. (2001). *Phan Bội Châu Toàn tập*, Tập 7. Nhà xuất bản Thuận Hóa Huế và Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây Hà Nội.

Thúy, T. T., Thơm, P. N., Dung, N. L., & Trường, Đ. X. (2013). *Lịch sử Việt Nam*, Tập 7. Nhà xuất bản Khoa học Xã hội Hà Nội.

Toàn, N. K., Bình, N. C., Tạo, V., Nam, P. X., & Thanh, B. Đ. (1985). *Lịch sử Việt Nam*, Tập II. Nhà xuất bản Khoa học Xã hội Hà Nội.

Trang, T. (2000). *Những hoạt động của Phan Châu Trinh tại Pháp 1911 - 1925*. Nhà xuất bản Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh và Trung tâm nghiên cứu Quốc học Huế.